TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2022/DS-ST
Ngày: 15/11/2022.
V/v: "Tranh chấp đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Huyền Trang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

2/ Bà **Nguyễn Minh Phương**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà **Lê Ngọc Lam Điền** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 210/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2022 về *"Tranh chấp đòi lại tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 833/2022/QĐXX-ST ngày 03 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **N.K.L**, sinh năm 1959

Địa chỉ: 5/6 Nguyễn Văn Nguyễn, phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **N.X.Q**, sinh năm 1989

Địa chỉ: 44/5A Lê Thị Hồng Gấm, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Bà **T.T.M**, sinh năm 1973

Địa chỉ: 12/40 Nguyễn Văn Cừ, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

(Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Trước đây do quen biết nên bà N.K.L có cho bà T.T.M mượn số tiền 120.000.000đồng (có làm biên nhận vào ngày 11/11/2019 mượn 60.000.000đồng, ngày 16/11/2019 mượn 40.000.000đồng và ngày 23/11/2019 mượn 20.000.000đồng). Trong các biên nhận bà T.T.M cam kết trong vòng 30 ngày sẽ trả đủ số tiền đã mượn, tuy nhiên đến nay bà M vẫn chưa trả lại số tiền đã mượn. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà T.T.M phải trả lại số tiền đã mượn là 120.000.000đồng và lãi suất theo quy định 10%/năm tính từ ngày vay đến khi xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa,

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, tuy nhiên có thay đổi về lãi suất. Cụ thể: thời gian tính lãi tính từ sau 30 ngày kể từ ngày ký các biên nhận nợ đến tháng 10/2022, tổng số tiền bị đơn phải trả là 153.986.400đồng (nợ gốc 120.000.000đồng và tiền lãi 33.986.400đồng).

Phía bị đơn bà T.T.M đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Tháng 11/2019, nguyên đơn cho bị đơn mượn tổng số tiền 120.000.000đồng, bị đơn cam kết sau 30 ngày sẽ thanh toán đủ nhưng đến nay bị đơn vẫn không thực hiện việc trả tiền theo đúng thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đã mượn. Tranh chấp này được xác định là "*Tranh chấp đòi lại tài sản*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo điều 26 và 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục công khai chứng cứ, hòa giải theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà T.T.M đã được Tòa án niêm yết thông báo hòa giải và quyết định xét xử nhiều lần

nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà Mai là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét về nội dung vụ án: theo các biên nhận mượn tiền nguyên đơn đã cho bị đơn mượn tổng số tiền là 120.000.000đồng; cụ thể ngày 11/11/2019 bị đơn mượn 60.000.000đồng, ngày 16/11/2019 mượn 40.000.000đồng, ngày 23/11/2019 mượn 20.000.000đồng. Nguyên đơn đã chuyển tiền cho bị đơn, bị đơn đã nhận đủ tiền mới viết các biên nhận mượn tiền này để xác nhận lại số tiền đã mượn với nguyên đơn. Theo thỏa thuận bị đơn cam kết trong vòng 30 ngày kể từ ngày mượn tiền sẽ thanh toán đủ số tiền trên cho nguyên đơn, quá hạn nhưng bị đơn không trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn trả số tiền đã mượn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Do trong biên nhận mượn tiền hai bên thỏa thuận trong thời hạn 30 ngày bị đơn sẽ trả đủ số tiền trên cho nguyên đơn, đồng thời tại phiên tòa đại diện nguyên đơn đề nghị tính lãi sau 30 ngày kể từ ngày ký biên nhận đến tháng 10/2022 với lãi suất 10%/năm (0,833%/tháng) là có lợi cho bị đơn, cụ thể:

- Biên nhận ngày 11/11/2019, ngày tính lãi từ 11/12/2019 đến 11/10/2022 (60.000.000đồng x 0,833% x 34 tháng) = 16.993.200đồng.

- Biên nhận ngày 16/11/2019, ngày tính lãi từ 16/12/2019 đến 16/10/2022: (40.000.0000đồng x 0,833% x 34 tháng) = 11.328.800đồng

- Biên nhận ngày 23/11/2019, ngày tính lãi từ 23/12/2019 đến 23/10/2022: (20.000.000đồng x 0,833% x 34 tháng) = 5.664.400đồng

Do đó tổng số tiền mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 153.986.400đồng (trong đó tiền gốc là 120.000.000đồng và tiền lãi 33.986.400đồng) là phù hợp với quy định.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 184, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà N.K.L.

Buộc bị đơn bà T.T.M có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số tiền 153.986.400đồng *(Một trăm năm mươi ba triệu, chín trăm tám mươi sáu ngàn, bốn trăm đồng)*. Trong đó tiền gốc là 120.000.000đồng và tiền lãi 33.986.400đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn bà T.T.M phải chịu 7.699.320đồng (*Bảy triệu, sáu trăm chín mươi chín ngàn, ba trăm hai mươi đồng*).

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nói trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Huyền Trang